

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2023/HS-ST
Ngày 19-7-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Nam Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Ân.
2. Ông Võ Hoàng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lại Thế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 07 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 145/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/HSST-QĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Trương Văn T, sinh năm 1993 tại tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: A khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Trương Văn H và bà Thị K; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/5/2023.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Bị hại: Ông Phan Ngọc B, sinh năm: 2000 (chết ngày 11/7/2022)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị hại:

1. Ông Phan Văn S, sinh năm: 1973 (Vắng mặt).
2. Bà Nguyễn Hồng P, sinh năm: 1975 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: F tổ A, ấp F, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Đức M, sinh năm: 1984 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: A Chung cư A đường N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Bà Phạm Thị Quỳnh N – Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố H; địa chỉ: 5 Hồ N, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn T làm tài xế lái xe tải cho anh Trần Đức M. Ngày 11/7/2022 anh M giao xe ô tô biển số 51D-485.87 cho T đi lấy kem đông lạnh tại đường V thuộc huyện B đi giao tại thành phố Cần Thơ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô tải biển số 51D-485.87 lưu thông trên đường T (hướng từ Cầu X về đường V có chia làm 02 chiều đường bằng giải phân cách bê tông cố định. Chiều đường của T lưu thông được chia ra làm 3 làn đường phân cách nhau bằng vạch sơn màu trắng không liên tục. Theo đó, làn số 1 sát dãy bê tông cố định dành cho xe ô tô lưu thông: làn số 2 (ở giữa làn số 1 và số 3) dành cho xe 02 bánh, xe ô tô con, xe khách <16 chỗ; làn số 3 trong cùng sát lề phải dành cho xe 02 bánh và 03 bánh lưu thông. Khi T điều khiển xe ô tô tải đang lưu thông trên làn đường số 1 (sát dãy bê tông cố định) thì T phát hiện bánh sau bên phải ngoài cùng của xe ô tô xếp một lớp. Cùng lúc này, T nhìn thấy bên phải phía trước (cách khoảng hơn 20 mét) có 01 tiệm vá vỏ nên T liền điều khiển xe ô tô chuyển hướng sang phải vào làn thứ 2 để vào tiệm vá vỏ trên nhưng T không bật tín hiệu xin rẽ phải thông báo chuyển hướng để cảnh báo cho các phương tiện khác. Ngay lúc này, anh Phan Ngọc B điều khiển xe mô tô biển số 62P1-094.90 lưu thông phía sau cùng chiều không xử lý kịp làm phía trước xe mô tô của anh B va chạm vào phía sau bên phải đuôi xe ô tô của T làm xe mô tô và anh B ngã xuống đường bị thương nặng. T tiếp tục điều khiển xe ô tô đến tiệm vá xe A địa chỉ G T, Tổ E, ấp &, xã L, huyện B để vá xe. Sau đó T quay lại hiện trường cùng người dân đưa anh B đi cấp cứu nhưng anh B đã tử vong trước khi vào viện. Sau đó, T đã điện thoại cho anh Trần Minh Đ và anh Trịnh Hoàng V đến hiện trường điều khiển xe ô tô biển số 51D -485.87 đi giao kem đông lạnh cho khách tại Thành phố Cần Thơ. Trên đường đi, được T thông báo vụ tai nạn giao thông đã làm anh B tử vong thì anh V điều khiển xe ô tô quay lại và đem xe đến Công an xã L giao nộp. Nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B kết hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện B và các đơn vị liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi để làm rõ vụ việc. Hồ sơ được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra, xử lý.

Ngày 25/10/2022, Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế Thành phố H có Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1230/TT.22 xác định nguyên nhân tử

vong đối với nạn nhân Phan Ngọc B là do: Đa chấn thương. Sử dụng cần sa
Nồng độ Ethanol trong máu tim (0,11mg/100ml).

Ngày 05/8/2022, Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh
có Bản kết luận giám định số: 4191/KL-KTHS kết luận dấu vết va chạm giữa
các phương tiện trong vụ tai nạn như sau:

*“1. Dấu vết gãy vỡ, cong biến dạng, trượt xước các chi tiết phía trước xe
mô tô biển số 62P1-094.90 (gồm: hệ thống đèn, ốp đầu, mặt nạ, cổ lái), có chiều
từ trước về sau phù hợp với dấu vết con biến dạng, trượt xước bám chất màu
xanh mặt ngoài bên phải phía sau thành thùng xe ô tô tải biển số: 51D-485.78,
có chiều từ sau về trước.*

*2. Khi va chạm, xe ô tô chuyển động trên đường T theo hướng từ vòng
xoay Tỉnh lộ 10 đến đường T- Chợ Đ; xe mô tô chuyển động trong trạng thái
thẳng đứng, phía sau, cùng chiều xe ô tô.*

*3. Phía trước xe mô tô và bên phải phía sau thùng xe ô tô là vị trí va chạm
đầu tiên giữa hai xe.*

*4. Vị trí va chạm đầu tiên chiếu xuống mặt đường giữa hai xe thuộc làm
giữa phần đường bên phải đường T theo hướng từ vòng xoay Tỉnh lộ 10 đến
đường T- Chợ Đ.*

5. Ngay trước khi va chạm, xe ô tô đang chuyển động

6. Đã được trả lời Mục 2.

7. Vết cày ký hiệu 2 phù hợp do mặt dưới cổ ống xả xe mô tô để lại.

*8. Xe mô tô biển số: 62P1-094.90 và xe ô tô tải biển số: 51D-485.78 không
va chạm vào phương tiện, vật gì khác ngay trước và sau khi xảy ra tai nạn giao
thông.*

Ngày 25/08/2022, Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí
Minh có kết luận giám định số: 4344/KL-KTHS xác định:

*“-Trước, trong và sau tai nạn giao thông, hệ thống phanh, hệ thống lái và
hệ thống ga của xe ô tô biển số: 51D-485.78 hoạt động bình thường, không bị hư
hỏng. Không ảnh hưởng đến quá trình điều khiển phương tiện ngay trước khi
tham gia tai nạn giao thông.*

*- Trước và trong khi tham gia tai nạn giao thông, hệ thống phanh và hệ
thống lái của xe mô tô biển số: 62P1-094.90 hoạt động bình thường, không bị
hư hỏng. Không ảnh hưởng đến quá trình điều khiển phương tiện ngay trước khi
tham gia tai nạn giao thông.*

*- Sau khi tham gia tai nạn giao thông, hệ thống phanh, hệ thống lái của xe
mô tô biển số: 62P1-094.90 bị hư hỏng, dấu vết hư hỏng hình thành do xung lực
va đập khi tham gia tai nạn giao thông.*

*- Không đủ cơ sở xác định lớp xe ô tô biển số: 51D-485.87 bị hư hỏng
thường gian nào.*

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ xe mô tô biển số: 62P1-094.90 và xe ô tô biển số: 51D- 485.87 khi tham gia tai nạn giao thông.

Kết luận giám định số 5585/KL-KTHS ngày 27/10/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

“Ngay trước, trong và sau khi xảy ra tai nạn giao thông, tình trạng kỹ thuật đèn tín hiệu (đèn xi nhan phải) xe ô tô tải biển số: 51D -485.87 hoạt động bình thường, không bị hư hỏng.”

Kết luận giám định số 1303/KL-KTHS ngày 16/02/2023 của Phòng K1 Công an Thành phố H giám định đối với video thu thập được tại hiện trường xác định:

“Tại thời điểm 00:31 và 00:32: xe ô tô tải đang chuyển hướng di chuyển từ làn đường số 1 (sát dải phân cách) sang làn đường giữa theo hướng quan sát của camera..”

Bản kết luận định giá tài sản số 1061/KL-HĐĐGTS ngày 18/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: Không xác định được chi tiết bộ phận hư hỏng, mức độ hư hỏng nên không xác định giá đối với thiệt hại về tài sản của xe ô tô biển số 51D-485.87 và xe mô tô biển số 62P1-094.90.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, camera thu thập được tại hiện trường cùng các tài liệu điều tra đã thu thập được xác định vụ tai nạn giao thông có lỗi hỗn hợp, cụ thể:

- Trương Văn T có lỗi, đã điều khiển xe ô tô tải biển số 51D-485.87 lưu thông chuyển hướng không đảm bảo an toàn, không bật tín hiệu báo chuyển hướng, lưu thông không đúng làn đường quy định, đã vi phạm Điều 13, Điều 15 Luật giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông làm 01 người tử vong.

- Anh Phan Ngọc B có lỗi, đã điều khiển xe mô tô biển số 62P1-094.90 khi trong cơ thể có chất ma túy, không đảm bảo khoảng cách an toàn, không làm chủ tay lái, xử lý tay lái kém, đã vi phạm Điều 8, Điều 12 Luật giao thông đường bộ, sau tai nạn anh B đã tử vong.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Trương Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của T phù hợp với camera thu thập được tại hiện trường, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định dấu vết va chạm, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

* Phương tiện, đồ vật tạm giữ:

- 01 xe ô tô tải biển số 51D-485.87, qua xác minh do anh Trần Đức M đăng ký sở hữu. Cơ quan điều tra đã trả lại xe này cho anh M.

- 01 xe mô tô gắn biển số 62P1-094.90, qua xác minh biển số xe 62P1-094.90 do anh Huỳnh Tấn T1 đăng ký sở hữu. Trong quá trình sử dụng thì anh T1 bị làm rách chiếc biển số xe trên, riêng xe mô tô thì anh T1 vẫn đang sử dụng

bình thường. Cơ quan điều tra đã chuyển xe mô tô này đến chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tạm giữ chờ xử lý.

- 01 USB lưu giữ video diễn biến vụ tai nạn giao thông và 01 đĩa ghi âm ghi hình ghi lời khai T, chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Bị can Trương Văn T và anh Trần Đức M (chủ xe ô tô) đã bồi thường cho gia đình anh Phan Ngọc B số tiền là 150.000.000 đồng. Gia đình nạn nhân B đã làm đơn bãi nại, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T và các bên liên quan.

Tại bản cáo trạng số: 129/CT-VKS ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận giống như nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo rất ăn năn hối hận vì vụ tai nạn và đã cố gắng khắc phục hậu quả. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm quay về với gia đình, đi làm lo cho gia đình.

Luật sư Phạm Thị Quỳnh N bào chữa cho bị cáo trình bày: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây tai nạn bị cáo đã tích cực cùng với chủ xe bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại cũng đã làm đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha mẹ bị cáo cũng đã già đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị hại cũng có lỗi. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T mức án treo thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám xe, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/7/2022 bị cáo Trương Văn T điều khiển xe ô tô tải biển số 51D- 485.87 lưu thông trên đường T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh chuyển làn xe không đảm bảo an toàn, không bật tín hiệu báo chuyển làn gây ra tai nạn làm ông Phan Ngọc B tử vong. Hành vi của bị cáo T đã vi phạm vào Điều 13, Điều 15 Luật giao thông đường bộ, là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông. Như vậy, hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ được quy định trong Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của người khác. Tại thời điểm xảy ra vi phạm bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nhưng vì chủ quan, không tuân thủ những quy định của Luật giao thông đường bộ nên đã vi phạm, gây thiệt hại cho người khác, làm chết 01 (một) người. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi vi phạm của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Mặc dù gia đình bị nạn có làm đơn xin bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T nhưng do tình trạng mất an toàn giao thông hiện nay đang ngày càng gia tăng do sự lơ là, bất cẩn, xem nhẹ Luật giao thông đường bộ dẫn đến nhiều hậu quả đáng tiếc xảy ra nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt như Cáo trạng là có căn cứ phù hợp pháp luật và xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng, buộc bị cáo phải chấp hành để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét thấy, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây tai nạn bị cáo đã tích cực cùng với chủ xe bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người đại diện hợp pháp của bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại cũng đã làm đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Ngoài ra, bị hại cũng có lỗi khi điều khiển xe mô tô biển số 62P1 - 094.90 khi trong cơ thể có chất ma túy, không đảm bảo khoảng cách an toàn, không làm chủ tay lái, xử lý tay lái kém đã vi phạm Điều 8, Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Xét, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định nên không cần thiết giam giữ bị cáo mà buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô tải biển số 51D- 485.87, qua xác minh xe này do ông Trần Minh Đ đăng ký sở hữu. Cơ quan điều tra đã trả lại xe này cho ông M nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 biển số xe 62P1-094.90 do ông Huỳnh Tấn T1 đăng ký sở hữu. Trong quá trình sử dụng thì ông T1 làm rách chiếc biển số xe trên, riêng xe mô tô thì ông T1 vẫn đang sử dụng bình thường. Cơ quan điều tra đã trả lại biển số xe này cho ông T1 nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với xe mô tô do bị hại anh Phan Ngọc B điều khiển trong vụ tai nạn giao thông không có biển số, số máy không có, số khung: MH8DL11AZ... không tìm được chủ sở hữu để giao trả nên Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 USB lưu giữ video diễn biến vụ tai nạn giao thông và 01 đĩa ghi âm ghi hình lời khai bị cáo T nên tiếp tục bảo lưu cùng hồ sơ vụ án.

[6] Về dân sự: Sau tai nạn, bị cáo Trương Văn T và anh Trần Đức M (chủ xe ô tô) đã hỗ trợ, bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 150.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại đã làm đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Xét, ý kiến bào chữa của luật sư N cho bị cáo T phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo cũng như xử lý vật chứng vụ án và phân trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo T mức án tù giam vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính kể từ ngày tuyên án.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo T nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Trương Văn T cho Ủy ban nhân dân phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 (hoặc điều luật tương ứng của pháp luật về thi hành án hình sự có hiệu lực vào thời điểm thay đổi nơi cư trú).

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô không có biển số, số máy: không có, số khung: MH8DL11AZ...

(Vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/5/2023 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

- Bảo lưu hồ sơ vụ án 01 USB lưu giữ video diễn biến vụ tai nạn giao thông và 01 đĩa ghi âm ghi hình lời khai bị cáo T.

- Về dân sự: Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại và đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Công an huyện Bình Chánh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Luật sư;
- Bị hại; Đương sự;
- Lưu hs;

Tạ Nam Phương